

Bản án số: **92/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 25/8/2023.

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Trục.
2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thanh Huế – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXX-ST ngày 01/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 153/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2023, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Đ, sinh năm 2000. Địa chỉ: MT, BC, BS, QN; có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Bị đơn: Anh Hoàng Trọng K, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ 6, Khu vực ĐP2, phường TB, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2023; Lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, thì nội dung vụ việc như sau:

Chị Bùi Thị Đ và anh Hoàng Trọng K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường TB, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/02/2019, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 1 năm thì đến đầu năm 2020 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống,

anh Hoàng Trọng K ham mê cờ bạc, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau, nên đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị Bùi Thị Đ nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị Đ làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Trọng K.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Đ và anh Hoàng Trọng K có 01 người con chung tên là Hoàng Trọng Gia H, sinh ngày 21/6/2019. Hiện nay, cháu H đang ở với chị Đ. Chị Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị Đ trình bày, chị và anh K chung sống không có tài sản chung, không có nợ của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lời khai ngày 07/07/2023 của ông Hoàng Trọng C (bố của anh Hoàng Trọng K) trình bày: Chị Đ và anh K tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Có đăng ký kết hôn tại UBND phường TB, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H vào ngày 27/02/2019. Hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do K ham chơi, không lo làm ăn nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, ông C có khuyên can nhiều lần để anh K thay đổi tính tình và lo cho gia đình, vợ con nhưng không được. Chị Đ và anh K sống ly thân nhau từ 4 năm nay, không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau nữa. Chị Đ và anh K có một con chung tên là Hoàng Trọng Gia H, sinh ngày 21/06/2019, hiện nay đang ở với chị Đ tại QN. Nay chị Đ xin ly hôn anh K thì ông C không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã nhiều lần gửi Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cho anh Hoàng Trọng K đều nhận được. Do anh K bận đi làm, anh K nói việc chị Đ tự mình yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nên anh K nói không đến làm việc, không tham gia.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì được biết: Anh Hoàng Trọng K có hộ khẩu thường trú tại địa phương, chị Đ về làm dâu tại địa phương và sống tại nhà anh K. Sau khi kết hôn thì sống ở đây một thời gian rồi trở về quê QN sinh sống. Chị Đ và anh K sống không hạnh phúc do anh K ham chơi, không lo làm ăn nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, đã ly thân nhau từ 4 năm nay. Anh K ra H sống tại nhà cha mẹ từ 4 năm nay. Hiện nay vợ chồng chị Đ và anh K đang được Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại các Điều 28; 35; 39; 68; các Điều 93,94,95,96 và Điều 97; Điều 195; 196 và Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc xác định tư cách tham gia tố tụng, việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho các đương sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đảm bảo, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
 - Về việc tuân theo pháp luật của đương sự:
 - + Đối với nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.
 - + Đối với bị đơn, vắng mặt tất cả các phiên hòa giải là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình.
 - Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;
 - Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Bùi Thị Đ được ly hôn với anh Hoàng Trọng K.
- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử : Giao cháu Hoàng Trọng Gia H, sinh ngày 21/6/2019 cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị Đ không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.
- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị Đ trình bày chị và anh K chung sống không có tài sản chung, không có nợ của ai nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.
 - Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Bùi Thị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là tranh chấp về việc ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn là anh Hoàng Trọng K đang trú tại địa chỉ: Tổ 6, khu vực ĐP2, phường TB, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã 02 lần tiến hành giao quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho anh K nhưng anh Hoàng Trọng K không đến. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố H tiến hành xét xử vắng mặt anh K .

[2] Về nội dung: Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Đ và anh Hoàng Trọng K kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường TB, thành phố H,

tỉnh Thừa Thiên H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/02/2019. Quá trình chung sống thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn dẫn đến ly thân nên chị Đ xin ly hôn với anh K. Qua các chứng cứ thu thập được tại phiên tòa và có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ chứng cứ để xác định hôn nhân của chị Đ và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Phía anh K không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của người làm chứng và tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn giữa chị Đ và anh K. Tất cả kết quả đều cho thấy mối quan hệ vợ chồng giữa chị Đ, anh K đã đến mức độ trầm trọng vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc. Do đó, nghĩ cần chấp nhận cho chị Đ được ly hôn anh K là hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về việc nuôi con chung: Chị Bùi Thị Đ và anh Hoàng Trọng K có 1 con chung là Hoàng Trọng Gia H, sinh ngày 21/6/2019. Hiện nay, cháu H đang ở với chị Đ, chị có mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét thấy, nguyện vọng của chị Đ giao con chung là cháu Hoàng Trọng Gia H cho chị Bùi Thị Đ nuôi dưỡng nên cần chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị Đ trình bày chị và anh K chung sống không có tài sản chung, không có nợ của ai nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là chị Bùi Thị Đ.

- Xử cho chị Bùi Thị Đ được ly hôn với anh Hoàng Trọng K, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về việc nuôi con chung:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Đ về việc nuôi con chung: Xử: Giao con chung là cháu Hoàng Trọng Gia H, sinh ngày 21/6/2019 cho chị Bùi Thị Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và anh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Chị Bùi Thị Đ và anh Hoàng Trọng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

- Chị Bùi Thị Đ và anh Hoàng Trọng K có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức đóng góp phí tổn nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị Đ trình bày chị và anh K chung sống không có tài sản chung, không có nợ của ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp - theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0005883 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Chị Bùi Thị Đ đã nộp đủ tiền án phí.

5. Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường Thủy Biều;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

NGUYỄN HƯƠNG LAN